VGP CHINHPHU.VN
Người ký: Cổng Thông tin điện tử Chính phủ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: Văn phòng Chính phủ
Thời gian ký: 29.10.2021 16:45:05 +07:00

TTĐT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1814/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt "Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục trên trâu, bò, giai đoạn 2022 - 2030"

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
ĐẾN Giờ: ...C.....
Ngày: 29/10/2021

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt "Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục trên trâu, bò, giai đoạn 2022 - 2030" (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Bộ trưởng các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ban Chỉ đạo 389 quốc gia;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ;
- Lưu: VT, NN (2). Khánh 33

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Lê Văn Thành

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH QUỐC GIA
Phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục trên trâu, bò, giai đoạn 2022 - 2030

(Kèm theo Quyết định số 1814 /QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Kiểm soát, khống chế thành công dịch bệnh Viêm da nổi cục (VDNC) trên trâu, bò trên địa bàn cả nước; góp phần bảo đảm an toàn thực phẩm, môi trường và hoạt động thương mại động vật, sản phẩm động vật của Việt Nam.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tiêm phòng vắc xin VDNC cho trên 80% tổng đàn trâu, bò, bê, nghé (gọi chung là trâu, bò) tại thời điểm tiêm phòng.

b) Chủ động giám sát, phát hiện sớm và kiểm soát tốt dịch bệnh nhằm giảm số ổ dịch VDNC dưới 2.000 xã trong năm 2022, hàng năm giảm 20% số xã có dịch và số gia súc mắc bệnh VDNC so với năm liền kề trước đó.

c) Phòng bệnh chủ động, có hiệu quả bằng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học; vệ sinh, khử trùng, tiêu độc và tiêu diệt các véc tơ truyền bệnh; xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh.

d) Kiểm dịch, kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển, ngăn chặn không để mầm bệnh VDNC xâm nhiễm từ nước ngoài vào Việt Nam.

đ) Nghiên cứu các đặc điểm dịch tễ, vi rút, kỹ thuật chẩn đoán, xét nghiệm, lựa chọn giống vi rút, chuyển giao công nghệ sản xuất vắc xin, chế phẩm sinh học và các giải pháp liên quan phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh VDNC.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Phòng bệnh bằng vắc xin VDNC

a) Nguyên tắc chung

Sử dụng vắc xin VDNC để tiêm phòng cho đàn trâu, bò là giải pháp tốt nhất, hiệu quả nhất và chi phí thấp nhất trong công tác phòng, chống dịch bệnh.

b) Đối tượng tiêm vắc xin

Trâu, bò chưa được tiêm vắc xin hoặc đã tiêm vắc xin VDNC nhưng hết thời gian miễn dịch bảo hộ (theo hướng dẫn của nhà sản xuất vắc xin); không có biểu hiện triệu chứng điển hình của bệnh VDNC và các bệnh truyền nhiễm khác.

c) Phạm vi tiêm vắc xin

- Hằng năm, tổ chức tiêm vắc xin VDNC đồng loạt cho trâu, bò trên địa bàn, đảm bảo tỷ lệ tiêm đạt trên 80% tổng đàn tại thời điểm tiêm phòng.

- Khi có dịch bệnh xảy ra, tổ chức rà soát và tiêm phòng bổ sung vắc xin VDNC cho đàn trâu, bò (chưa được tiêm vắc xin hoặc đã được tiêm vắc xin VDNC nhưng hết thời gian miễn dịch bảo hộ) trong phạm vi bán kính tối thiểu 100 km tính từ ổ dịch VDNC hoặc theo địa giới hành chính cấp huyện của địa phương có dịch bệnh VDNC và huyện liền kề xung quanh địa phương có dịch bệnh VDNC.

d) Thời điểm tiêm vắc xin

- Hằng năm, tổ chức 01 đợt tiêm phòng chính trước thời điểm dịch bệnh VDNC thường xảy ra tại địa phương, trước mùa phát triển của các véc tơ truyền bệnh VDNC (như ruồi, muỗi, ve, mòng,...) và vào thời điểm 1 - 2 tháng trước khi hết thời gian miễn dịch bảo hộ đối với trâu, bò đã được tiêm vắc xin VDNC.

- Ngoài đợt tiêm chính, các địa phương cần thường xuyên rà soát, tổ chức tiêm vắc xin VDNC bổ sung cho đàn trâu, bò chưa được tiêm phòng, phát sinh, nhập đàn trước và sau đợt tiêm chính.

đ) Sử dụng và bảo quản vắc xin

Sử dụng và bảo quản vắc xin VDNC được phép lưu hành tại Việt Nam theo hướng dẫn của nhà sản xuất, đơn vị cung ứng vắc xin, theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Chủ động phòng bệnh có hiệu quả bằng biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, vệ sinh tiêu độc khử trùng, tiêu diệt véc tơ truyền bệnh

- Chủ cơ sở trâu, bò áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, vệ sinh, khử trùng, tiêu độc bảo đảm không để gia súc mắc bệnh, làm lây lan dịch bệnh theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Chính quyền cơ sở, các cơ quan chuyên môn tổ chức vệ sinh, tiêu độc định kỳ tại khu vực chợ, điểm buôn bán, giết mổ trâu, bò và các sản phẩm của trâu, bò; vệ sinh, khử trùng, tiêu độc đối với người, phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi theo đúng quy trình kỹ thuật chăn nuôi, vệ sinh phòng dịch.

- Sử dụng hóa chất được phép lưu hành tại Việt Nam và theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hướng dẫn của nhà sản xuất, đơn vị cung ứng hóa chất tiêu độc khử trùng và tiêu diệt véc tơ truyền bệnh.

3. Giám sát

a) Giám sát chủ động

- Chủ vật nuôi, cơ quan thú y cơ sở chủ động theo dõi, giám sát đàn trâu, bò. Trường hợp phát hiện trâu, bò mắc bệnh, nghi mắc bệnh VDNC, chết không rõ nguyên nhân hoặc trâu, bò, sản phẩm của trâu, bò nhập lậu, nghi nhập lậu, không rõ nguồn gốc, báo cáo cơ quan thú y địa phương, chính quyền cơ sở để xử lý theo quy định; cơ quan thú y thực hiện việc lấy mẫu để xét nghiệm bệnh VDNC trước khi xử lý gia súc mắc bệnh, nghi mắc bệnh theo quy định.

- Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí kinh phí và tổ chức thực hiện chủ động lấy mẫu giám sát lưu hành vi rút VDNC tại địa phương có nguy cơ cao, địa phương đã từng có dịch bệnh VDNC.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thực hiện giám sát lưu hành vi rút VDNC trên phạm vi toàn quốc; giám sát vi rút VDNC trên trâu, bò và sản phẩm trâu, bò nhập khẩu.

b) Giám sát bị động, điều tra ổ dịch

- Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương tổ chức lấy mẫu để xét nghiệm vi rút VDNC đối với trâu, bò có biểu hiện nghi ngờ mắc bệnh VDNC; trâu, bò nghi có tiếp xúc với đàn trâu, bò mắc bệnh VDNC; điều tra xác định nguyên nhân nếu nghi đàn trâu, bò mắc bệnh VDNC.

- Chính quyền địa phương chỉ đạo, phối hợp cùng cơ quan chuyên môn thú y tiến hành điều tra ổ dịch (hộ, cơ sở chăn nuôi bị nhiễm VDNC). Thông tin điều tra ổ dịch cần bao gồm các thông tin liên quan trong khoảng thời gian tối thiểu từ thời điểm 14 ngày trước khi xuất hiện dấu hiệu lâm sàng của ca bệnh đầu tiên đến thời điểm áp dụng các biện pháp kiểm soát ổ dịch.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn việc giám sát bị động, điều tra, xử lý ổ dịch VNDC.

c) Giám sát sau tiêm phòng

- Chủ cơ sở chăn nuôi, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y các cấp theo dõi lâm sàng trâu, bò sau tiêm phòng, nếu phát hiện trâu, bò có biểu hiện bệnh VDNC thì tổ chức lấy mẫu xét nghiệm phát hiện tác nhân gây bệnh.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức giám sát sau tiêm phòng tại các vùng trọng điểm, vùng chăn nuôi phục vụ xuất khẩu; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các địa phương trong việc tổ chức giám sát sau tiêm phòng; trường hợp cần thiết, tổ chức lấy mẫu để đánh giá hiệu quả tiêm phòng vắc xin VDNC của các địa phương.

4. Kiểm dịch động vật, kiểm soát vận chuyển, kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y

a) Kiểm dịch, kiểm soát vận chuyển ngăn chặn sự xâm nhiễm vi rút VDNC từ bên ngoài vào Việt Nam

- Thực hiện kiểm dịch trâu, bò, sản phẩm từ trâu, bò nhập khẩu theo quy định của Luật Thú y và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thú y, bảo đảm không để mầm bệnh VDNC xâm nhiễm từ nước ngoài vào Việt Nam.

- Kiểm soát, ngăn chặn, xử lý nghiêm các trường hợp nhập lậu, vận chuyển, buôn bán bất hợp pháp trâu, bò, sản phẩm từ trâu, bò qua biên giới.

b) Kiểm dịch, kiểm soát vận chuyển trong nước

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương trong việc thực hiện thủ tục đăng ký kiểm dịch trên hệ thống cổng thông tin điện tử, hệ thống một cửa điện tử.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thiết lập hệ thống nhận diện gia súc trên cơ sở thực hiện việc đánh dấu gia súc theo quy định; xây dựng hệ thống trực tuyến thu thập, quản lý dữ liệu vận chuyển gia súc, đảm bảo truy xuất nguồn gốc.

- Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y phối hợp chặt chẽ với các ngành liên quan để thực hiện kiểm dịch tại gốc đối với trâu, bò, sản phẩm trâu, bò xuất tỉnh và cách ly, theo dõi, quản lý trâu, bò nhập tỉnh theo quy định.

- Các trạm kiểm dịch động vật đầu mối giao thông, tổ kiểm dịch lưu động thường xuyên kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ trâu, bò, sản phẩm trâu, bò vận chuyển ra vào địa bàn cấp tỉnh; tiêu độc khử trùng phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật; lấy mẫu xét nghiệm trâu, bò mắc bệnh, nghi mắc bệnh; kịp thời phát hiện những sai phạm trong hoạt động kinh doanh, vận chuyển, giết mổ trâu, bò và sản phẩm của trâu, bò mắc bệnh, không rõ nguồn gốc.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra, kiểm soát các hoạt động vận chuyển, giết mổ, kinh doanh trâu, bò, sản phẩm trâu, bò trên địa bàn cấp huyện.

- Trâu, bò được phép vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh đang có dịch VDNC sau khi được tiêm vắc xin VDNC tối thiểu 21 ngày, có kết quả xét nghiệm âm tính với bệnh VDNC và thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, kiểm dịch theo quy định.

c) Kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y

- Thực hiện quy trình kiểm soát giết mổ động vật theo quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

- Trong trường hợp phát hiện động vật, sản phẩm động vật mắc bệnh VDNC tại cơ sở giết mổ, thực hiện các biện pháp xử lý theo quy định.

- Thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng ngay sau mỗi ca giết mổ và cuối buổi chợ, cuối ngày đối với khu vực buôn bán trâu, bò, sản phẩm trâu, bò tại các chợ, đặc biệt là khu vực bán trâu, bò, sản phẩm trâu, bò.

- Các địa phương rà soát, có kế hoạch xây dựng, quản lý các cơ sở giết mổ gia súc tập trung; tăng cường công tác kiểm tra, xử lý cơ sở giết mổ nhỏ lẻ không phép; định kỳ thực hiện giám sát điều kiện vệ sinh thú y tại cơ sở giết mổ.

5. Ứng phó, xử lý ổ dịch, chống dịch, quản lý, chăm sóc gia súc bệnh

a) Chủ gia súc

- Cách ly ngay gia súc mắc bệnh hoặc có dấu hiệu mắc bệnh VDNC.

- Không mua bán, vận chuyển, giết mổ, tiêu thụ, vứt xác động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh, động vật chết, sản phẩm động vật mang mầm bệnh ra môi trường.

- Thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc, xử lý, chăm sóc gia súc mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh, động vật chết theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y.

- Cung cấp thông tin chính xác về dịch bệnh theo yêu cầu của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y, nhân viên thú y cấp xã và chính quyền địa phương.

- Thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định, theo hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

b) Các cơ quan thú y

- Tiến hành xác minh và lấy mẫu chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh.

- Phối hợp với chính quyền các cấp, lập chốt kiểm soát tạm thời trên các trục đường giao thông ra, vào vùng dịch, vùng khống chế nhằm ngăn chặn, không để vận chuyển động vật, sản phẩm động vật mẫn cảm ra, vào vùng

dịch, trừ các trường hợp được phép theo quy định của Luật Thú y và có hướng dẫn, giám sát của cơ quan thú y có thẩm quyền; có giải pháp quản lý, kiểm soát việc vận chuyển động vật, sản phẩm động vật nội tỉnh để hạn chế lây lan dịch bệnh.

- Đặt biển báo khu vực có dịch, hướng dẫn vận chuyển trâu, bò tránh đi qua vùng dịch.

- Tổ chức phun khử trùng phương tiện vận chuyển từ vùng dịch đi ra ngoài.

- Hướng dẫn thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc chuồng nuôi và khu vực xung quanh bằng vôi bột, hóa chất đặc hiệu để tiêu diệt mầm bệnh, véc tơ truyền bệnh (ruồi, muỗi, ve, mòng,...).

- Hướng dẫn xử lý, chăm sóc, quản lý gia súc trong vùng dịch.

- Tham mưu cho cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc công bố dịch bệnh VDNC, công bố hết dịch và tổ chức phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

6. Tăng cường năng lực chẩn đoán, xét nghiệm

- Thực hiện chẩn đoán, xét nghiệm và phân cấp trong công tác chẩn đoán, xét nghiệm bệnh VDNC theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Tăng cường, nâng cấp các trang thiết bị cho cơ sở nuôi động vật sạch phục vụ công tác kiểm nghiệm, khảo nghiệm, nghiên cứu, đánh giá các loại vắc xin; rà soát, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, máy móc cần thiết, quy trình nhằm bảo đảm các quy định về quản lý các nguy cơ sinh học.

- Tổ chức hội thảo, đào tạo tập huấn nâng cao kỹ thuật chẩn đoán, xét nghiệm dịch bệnh nguy hiểm cho cán bộ kỹ thuật của các phòng xét nghiệm.

- Tổ chức nghiên cứu, phát triển phương pháp chẩn đoán, xét nghiệm phân biệt gia súc được tiêm vắc xin VDNC và gia súc nhiễm bệnh VDNC.

- Nghiên cứu, xây dựng và ban hành tiêu chuẩn kỹ thuật để chẩn đoán, xét nghiệm phân biệt gia súc nhiễm vi rút VDNC tự nhiên và do tiêm phòng vắc xin.

7. Xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh

- Tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh theo quy định của Việt Nam.

- Đối với địa phương, cơ sở có nhu cầu xuất khẩu động vật, sản phẩm động vật, căn cứ yêu cầu của nước nhập khẩu, quy định của quốc tế để tổ chức xây dựng cơ sở, đặc biệt là vùng, cơ sở chăn nuôi trâu, bò an toàn dịch bệnh theo quy định của Tổ chức Thú y thế giới (OIE) và yêu cầu của các nước nhập khẩu.

8. Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ bệnh VDNC, vắc xin VDNC

- Tổ chức nghiên cứu về dịch tễ, vi rút, vắc xin, phương pháp, kít, chế phẩm sinh học chẩn đoán, xét nghiệm, giải pháp phòng, chống dịch bệnh.

- Giám sát, thu thập mẫu vi rút, nghiên cứu các đặc tính sinh học phân tử, đặc tính di truyền, kháng nguyên, khả năng gây bệnh và khả năng truyền lây của vi rút VDNC.

- Tăng cường phối hợp giữa các đơn vị trong và ngoài nước có đủ năng lực nghiên cứu, sản xuất vắc xin phòng bệnh VDNC; phương pháp, kít, chế phẩm sinh học chẩn đoán, xét nghiệm bệnh VDNC.

- Xây dựng các tiêu chuẩn và quy trình kỹ thuật áp dụng trong nghiên cứu chọn giống vi rút, kiểm nghiệm, khảo nghiệm vắc xin phòng bệnh VDNC.

9. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi

a) Nội dung thông tin, tuyên truyền

- Đặc điểm và tính chất nguy hiểm của bệnh VDNC, cách nhận biết gia súc mắc bệnh, nghi mắc bệnh VDNC và biện pháp xử lý, phòng, chống dịch bệnh.

- Vai trò, tầm quan trọng của việc phòng bệnh bằng vắc xin VDNC; các đặc điểm, hiệu quả và kế hoạch tiêm vắc xin VDNC cho đàn trâu, bò.

- Nguy cơ đối với sức khỏe cộng đồng, an toàn dịch bệnh, thiệt hại về kinh tế, ảnh hưởng đến phát triển chăn nuôi, thương mại quốc tế do các hoạt động trái phép trong buôn bán, vận chuyển, tiêu thụ trâu, bò, sản phẩm từ trâu, bò.

- Phổ biến chủ trương, chính sách và quy định về phòng, chống bệnh VDNC, xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh VDNC; xử lý các trường hợp vi phạm, không tuân thủ các quy định về phòng, chống bệnh VDNC.

- Các nội dung và tổ chức thực hiện Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh VDNC giai đoạn 2022 - 2030.

b) Phương thức thông tin, tuyên truyền

- Truyền thông qua các chương trình truyền hình, Đài phát thanh trung ương, địa phương; báo giấy, báo mạng, trang thông tin điện tử của các cơ quan, tổ chức có liên quan; nhắn tin trên mạng viễn thông; truyền thông trên các nền tảng công nghệ.

- Thông tin trên bảng tin công cộng tại nơi đông người, tụ điểm sinh hoạt văn hóa, sinh hoạt cộng đồng của người dân; thông tin trên các bản tin, tài liệu không kinh doanh, các tài liệu tuyên truyền đặt tại tủ sách pháp luật của xã, phường, thị trấn, điểm bưu điện - văn hóa xã.

- Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền lưu động ở cơ sở; tuyên truyền, vận động thông qua các báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở.

- Xây dựng, in ấn, phát miễn phí các tài liệu tuyên truyền (tờ rơi, pa nô, sách mỏng, sách sổ tay,...) về phòng, chống bệnh VDNC.

- Tổ chức các hội thảo, hội nghị, tập huấn chuyên đề, các buổi tọa đàm, nói chuyện, giao lưu trực tuyến, tổ chức sự kiện về phòng, chống bệnh VDNC; tập huấn về kỹ năng truyền thông nguy cơ trong phòng, chống bệnh VDNC.

c) Thời điểm và tần suất tuyên truyền

Thông tin, tuyên truyền về các nội dung phòng, chống bệnh VDNC phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, đặc biệt trước thời điểm dịch bệnh VDNC thường xảy ra tại địa phương, trước mùa phát triển của các véc tơ truyền bệnh VDNC, trước khi triển khai kế hoạch tiêm vắc xin VDNC.

10. Hợp tác quốc tế

- Kịp thời cập nhật thông tin về tình hình dịch bệnh VDNC xảy ra ở các nước; chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác để có giải pháp quản lý, ngăn chặn kịp thời và hiệu quả.

- Hợp tác song phương, đa phương hằng năm giữa Việt Nam và các nước để tổ chức kiểm soát dịch bệnh, nhất là bệnh VDNC; ngăn chặn vận chuyển, buôn bán, nhập lậu trâu, bò, sản phẩm từ trâu, bò qua biên giới; lấy mẫu giám sát bệnh VDNC đối với trâu, bò, sản phẩm trâu, bò nhập khẩu.

- Tham gia và tổ chức thực hiện các chương trình hợp tác quốc tế về phòng, chống dịch bệnh trên trâu, bò. Đề nghị các tổ chức quốc tế, các nước hỗ trợ và hợp tác với Việt Nam trong việc phòng, chống dịch bệnh trên trâu, bò, bao gồm cả nghiên cứu chuyên sâu về dịch tễ, chẩn đoán xét nghiệm, vắc xin phòng bệnh và kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật qua biên giới; ký kết các chương trình hợp tác, thỏa thuận song phương với các nước về phòng, chống dịch bệnh động vật.

11. Chính sách hỗ trợ

Triển khai các chính sách hỗ trợ cho chủ cơ sở chăn nuôi có gia súc phải tiêu hủy do mắc bệnh VDNC, gia súc chết do tiêm vắc xin VDNC; chính sách hỗ trợ cho lực lượng tham gia phòng, chống dịch theo quy định của pháp luật hiện hành.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách trung ương

Ngân sách trung ương bảo đảm kinh phí chi cho các hoạt động của cơ quan trung ương, trong đó có nhiệm vụ do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thực hiện, bao gồm những nội dung chính: Điều tra ổ dịch, lấy mẫu, xét nghiệm mẫu; chủ động giám sát lưu hành vi rút VDNC, giải trình tự gien, xây dựng bản đồ dịch tễ; lựa chọn chủng vi rút giống vi rút phục vụ nghiên cứu, đánh giá chất lượng vắc xin; kỹ thuật chẩn đoán, xét nghiệm bệnh; thông tin, tuyên truyền; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác thú y; đào tạo, tập huấn chuyên môn; hợp tác quốc tế về phòng, chống bệnh VDNC; hội nghị, hội thảo phòng, chống dịch bệnh VDNC.

Hàng năm, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng dự toán thực hiện Kế hoạch gửi Bộ Tài chính trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Ngân sách địa phương

Ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí cho các hoạt động của địa phương, bao gồm những nội dung chính: Hỗ trợ cho người chăn nuôi có trâu, bò buộc tiêu hủy, khôi phục sản xuất chăn nuôi và các lực lượng tham gia chống dịch; hỗ trợ mua vắc xin VDNC và tổ chức tiêm phòng; mua dụng cụ, trang bị, bảo hộ dùng trong phòng, chống dịch bệnh; chủ động giám sát lưu hành vi rút VDNC; xây dựng các chuỗi chăn nuôi trâu, bò, vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh; điều tra ổ dịch, lấy mẫu, xét nghiệm mẫu; các hoạt động chống dịch, bảo hộ cá nhân, tiêu hủy trâu, bò, vệ sinh, khử trùng, tiêu độc; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác thú y; thông tin, tuyên truyền; đào tạo, tập huấn chuyên môn; các hoạt động kiểm tra, giám sát, hội nghị về phòng, chống VDNC của địa phương ở cấp tỉnh, cấp huyện; thực hiện tháng vệ sinh tiêu độc khử trùng; kinh phí mua hóa chất dự phòng, chống dịch; kinh phí xây dựng các mô hình áp dụng các biện pháp chăn nuôi trâu, bò hiệu quả; các chính sách khuyến khích, hỗ trợ chăn nuôi trâu, bò phát triển bền vững phù hợp với tình hình thực tiễn của các địa phương.

Hàng năm, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định bố trí kinh phí cho các hoạt động của Kế hoạch tại địa phương; chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch VDNC ở địa phương theo các quy định của pháp luật.

3. Kinh phí do người dân, doanh nghiệp chăn nuôi tự bảo đảm

Tổ chức, cá nhân chăn nuôi trâu, bò có trách nhiệm chi trả kinh phí tiêm phòng vắc xin phòng bệnh VDNC (trong trường hợp ngân sách nhà nước không hỗ trợ); lấy mẫu, xét nghiệm mẫu khi thực hiện kiểm dịch vận chuyển hoặc khi có nhu cầu giết mổ tiêu thụ; phí, lệ phí kiểm dịch vận chuyển trâu, bò, sản phẩm trâu, bò ngoại tỉnh; vôi bột, hóa chất khử trùng tại cơ sở chăn nuôi, chuồng trại của mình; xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh.

Tổ chức, cá nhân kinh doanh, vận chuyển trâu, bò, sản phẩm của trâu, bò mắc bệnh, nghi mắc bệnh VDNC phải chi trả toàn bộ chi phí lấy mẫu, vận chuyển mẫu, gửi mẫu, xét nghiệm mẫu, tổ chức tiêu hủy và các chi phí phục vụ công tác vệ sinh, sát trùng, tiêu độc phương tiện, hố chôn động vật.

4. Các nguồn vốn hợp pháp khác

Kinh phí do các tổ chức quốc tế, nhà tài trợ, xã hội hóa và từ các nguồn vốn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ các nội dung của bản Kế hoạch này, các cơ quan của trung ương và địa phương cần xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế để tổ chức triển khai đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp phòng, chống bệnh VDNC trong giai đoạn từ năm 2022 - 2030. Một số yêu cầu cụ thể đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân như sau:

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh VDNC theo quy định của Luật Thú y và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thú y.

- Hằng năm, xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các nội dung của Kế hoạch và tổng hợp chung trong dự toán của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi Bộ Tài chính trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn; cân đối, bố trí kinh phí trong phạm vi dự toán được giao để thực hiện Kế hoạch.

- Hằng năm, chủ động tổ chức giám sát lưu hành vi rút VDNC để cảnh báo dịch bệnh, xác định chủng loại và đánh giá tương đồng kháng nguyên để có cơ sở khoa học cho việc lựa chọn, khuyến cáo sử dụng vắc xin; tổ chức điều tra, xác định nguyên nhân dịch bệnh xảy ra; nghiên cứu chuyên sâu; xây dựng bản đồ dịch tễ về bệnh VDNC và hợp tác quốc tế trong phòng, chống bệnh VDNC.

- Tổ chức hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra công tác tiêm phòng vắc xin, công tác giám sát theo quy định; tổ chức giám sát sau tiêm phòng, xét nghiệm mẫu để xác định tỷ lệ gia súc có bảo hộ đối với bệnh VDNC; hằng năm thông báo lưu hành vi rút VDNC, khuyến cáo sử dụng vắc xin VDNC.

- Nghiên cứu, xây dựng và ban hành tiêu chuẩn kỹ thuật để chẩn đoán, xét nghiệm phân biệt gia súc nhiễm vi rút VDNC tự nhiên và do tiêm phòng vắc xin; xây dựng các tiêu chuẩn và quy trình kỹ thuật áp dụng trong nghiên cứu chọn giống vi rút, kiểm nghiệm, khảo nghiệm vắc xin phòng bệnh VDNC.

- Tổ chức hướng dẫn, tập huấn cho các địa phương thực hiện xây dựng các chuỗi, vùng sản xuất các sản phẩm trâu, bò (đặc biệt là sản phẩm sữa) an toàn dịch bệnh để phục vụ xuất khẩu; hỗ trợ tìm kiếm, đàm phán với các nước để thúc đẩy xuất khẩu các sản phẩm trâu, bò; hướng dẫn thực hiện việc duy trì an toàn dịch bệnh VDNC đối với các cơ sở đã được chứng nhận.

- Nghiên cứu, xây dựng và tổ chức triển khai có hiệu quả chương trình, dự án ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác thú y, đặc biệt trong phòng, chống dịch bệnh động vật và dịch bệnh VDNC.

- Tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi trong phòng, chống dịch bệnh VDNC.

- Chủ trì đề xuất các kế hoạch, nhiệm vụ khoa học nghiên cứu sản xuất vắc xin VDNC, các sản phẩm dùng để chẩn đoán, xét nghiệm bệnh VDNC.

- Rà soát, xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định an toàn sinh học đối với phòng thử nghiệm về thú y; thực hiện chẩn đoán, xét nghiệm và quy định về quản lý, phân cấp phòng thử nghiệm liên quan đến việc chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật, bao gồm bệnh VDNC; quy định về bảo quản, vận chuyển và sử dụng vi rút VDNC.

- Kêu gọi, hợp tác với các tổ chức quốc tế, các nước hỗ trợ về tài chính, kỹ thuật để thực hiện các nội dung liên quan đến nghiên cứu, giám sát, sản xuất vắc xin phòng bệnh VDNC; xây dựng các chuỗi, vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh; triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế để thúc đẩy xuất khẩu động vật, sản phẩm động vật từ Việt Nam sang các nước.

- Hằng năm, đánh giá việc thực hiện kế hoạch, tình hình khống chế và thanh toán bệnh dịch VDNC, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Hằng năm, tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh VDNC.

- Tổ chức các hội nghị cấp quốc gia, quốc tế về bệnh VDNC tại Việt Nam để đánh giá kết quả triển khai, tham mưu báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan nghiên cứu, xây dựng, trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật, trong đó có bệnh VDNC, đảm bảo thống nhất, hiệu quả, phù hợp với điều kiện cụ thể và khả năng cân đối ngân sách, đúng quy định của pháp luật.

- Căn cứ vào tình hình dịch bệnh để quyết định việc điều chỉnh, bổ sung và hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật trong phòng, chống dịch bệnh VDNC nhằm bảo đảm không để lây lan dịch bệnh.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, giám sát, kiểm tra và quy định chế độ báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch.

2. Bộ Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cân đối, bố trí kinh phí chi thường xuyên cho hoạt động phòng, chống dịch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước; báo cáo Thủ tướng Chính phủ nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước phục vụ công tác phòng, chống dịch VDNC.

- Chỉ đạo lực lượng hải quan chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chức năng của các bộ, ngành và chính quyền địa phương trong việc ngăn chặn nhập lậu trâu, bò, sản phẩm trâu, bò qua các cửa khẩu biên giới.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Bộ Tài chính và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Thủ tướng Chính phủ nguồn kinh phí phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh.

4. Bộ Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch nghiên cứu, tổ chức triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia về các giải pháp khoa học kỹ thuật chẩn đoán, xét nghiệm, sản xuất vắc xin, biện pháp phòng, chống bệnh VDNC.

5. Bộ Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các bộ, ngành và địa phương có liên quan xây dựng và triển khai kế hoạch tuyên truyền phòng, chống bệnh VDNC.

- Chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí và hệ thống đài truyền thanh cơ sở tổ chức công tác truyền thông nguy cơ dịch bệnh VDNC, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh để người dân chủ động áp dụng các biện pháp phòng bệnh.

6. Các bộ, ngành khác

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, ngành liên quan triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này.

7. Ủy ban nhân dân các cấp

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch phòng, chống bệnh VDNC của tỉnh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; trong Kế hoạch cần có sự phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị và người chăn nuôi để có cơ sở thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống bệnh VDNC; chủ động bố trí ngân sách và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác, bảo đảm cho công tác phòng, chống dịch bệnh VDNC.

- Hằng năm phê duyệt, bố trí kinh phí mua vắc xin và tổ chức tiêm vắc xin VDNC cho đàn trâu, bò trên toàn bộ phạm vi địa bàn cấp tỉnh bảo đảm đạt tỷ lệ tiêm phòng trên 80% tổng đàn; chỉ đạo rà soát, tổ chức tiêm phòng bổ sung cho đàn trâu, bò phát sinh, nhập đàn trước và sau đợt tiêm phòng chính.

- Kiện toàn, nâng cao năng lực hệ thống thú y đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo cho công tác phòng, chống dịch bệnh tại địa phương.

- Chỉ đạo các sở, ban ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện, phối hợp thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh theo quy định của Luật Thú y và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thú y.

- Tổ chức việc khai báo và kê khai các cơ sở chăn nuôi theo quy định, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Tổ chức xây dựng vùng, cơ sở, chuỗi cơ sở sản xuất sản phẩm trâu, bò an toàn dịch bệnh để phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

- Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; tổ chức quản lý chặt chẽ các chợ buôn bán trâu, bò, đặc biệt cần bảo đảm trâu, bò phải được được tiêm vắc xin VDNC còn miễn dịch bảo hộ trước khi ra, vào các chợ, cơ sở tập kết, trung chuyển,...

- Rà soát các cơ sở giết mổ động vật trên địa bàn, đặc biệt là các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ; không cho giết mổ nếu cơ sở không được chính quyền cấp phép hoạt động hoặc không bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm; tăng cường việc kiểm soát giết mổ; xây dựng và triển khai mạng lưới cơ sở giết mổ tập trung; ưu tiên quỹ đất, có cơ chế đặc thù cho chủ đầu tư trong việc bố trí mặt bằng, vốn đầu tư để xây dựng cơ sở giết mổ động vật với hệ thống cấp đông, bảo quản lạnh, đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.

- Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, đề xuất Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn điều chỉnh, bổ sung các biện pháp kỹ thuật phòng, chống dịch phù hợp, bảo đảm không để lây lan dịch bệnh.

- Quản lý, bố trí địa điểm cho việc chăn nuôi trâu, bò phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và theo nguyên tắc chăn nuôi trâu, bò an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, cân bằng cung cầu và an sinh xã hội.

- Căn cứ điều kiện thực tiễn của địa phương, có giải pháp, chính sách hỗ trợ các cơ sở chăn nuôi trâu, bò xây dựng chuồng trại đảm bảo theo yêu cầu chăn nuôi trâu, bò an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh VDNC phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ động vật đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình cơ sở chăn nuôi, chuỗi sản xuất, vùng chăn nuôi trâu, bò đảm bảo vệ sinh phòng dịch, an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh phù hợp với điều kiện và quy mô chăn nuôi.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch tại địa phương và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Theo dõi việc khai báo và kê khai các cơ sở chăn nuôi theo quy định, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch VDNC của huyện, chủ động ưu tiên bố trí kinh phí để thực hiện; bố trí nguồn lực, vật tư, phương tiện, quỹ đất để chống dịch, tiêu hủy động vật mắc bệnh khi có dịch. Bố trí nguồn kinh phí nêu trong phần cơ chế chính sách thuộc trách nhiệm của cấp huyện.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác phòng, chống dịch, đặc biệt công tác giám sát, phát hiện và xử lý ổ dịch.

- Quản lý hoạt động của các cơ sở giết mổ động vật tập trung; hoạt động sơ chế, chế biến, vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật và vệ sinh thú y trên địa bàn.

- Tổ chức hướng dẫn xây dựng các chuỗi cơ sở, các vùng, chuỗi sản xuất các sản phẩm trâu, bò an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã

- Hướng dẫn thực hiện khai báo và kê khai các cơ sở chăn nuôi theo quy định, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Triển khai thực hiện công tác phòng, chống dịch, đặc biệt công tác giám sát, phát hiện, báo cáo và xử lý ổ dịch theo quy định của Luật Thú y và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thú y.

8. Các hiệp hội, doanh nghiệp, người chăn nuôi, người vận chuyển, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi trâu, bò

- Thực hiện các quy định hiện hành của pháp luật về chăn nuôi, thú y, phòng, chống dịch bệnh; căn cứ chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức, đơn vị để tham gia thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh theo chỉ đạo, đề nghị của cơ quan trung ương và địa phương được giao chủ trì, tổ chức thực hiện.

- Phối hợp với cơ quan chức năng, thông báo kịp thời khi phát hiện các hành vi vi phạm, giấu dịch, tình trạng vứt xác trâu, bò ốm chết ra môi trường, hiện tượng bán chạy trâu, bò bệnh, không tuân thủ các biện pháp chống dịch.

9. Các doanh nghiệp sản xuất, cung ứng vắc xin VDNC

- Doanh nghiệp sản xuất vắc xin thú y phối hợp với các viện, học viện, các đơn vị chuyên môn thú y trong nghiên cứu, sản xuất vắc xin VDNC.

- Doanh nghiệp nhập khẩu vắc xin thú y chủ động tìm kiếm các loại vắc xin, nguồn cung ứng vắc xin VDNC để kịp thời cung ứng đến các địa phương, trang trại, người chăn nuôi phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh.